

Số: 12/CBTT-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 04 năm 2024

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Mã chứng khoán : QNW
- Địa chỉ : Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại : (84) 0553 822 693
- Fax : (84) 0553 822 692
- Loại công bố thông tin :  24h  72h  Bất thường  Định kỳ  Theo yêu cầu
- Nội dung CBTT : Báo cáo Thường niên năm 2023

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty:  
<http://capnuocqni.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT, ttung

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**Giám đốc**



**Nguyễn Đăng Đơ**



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NGÃI

*(Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4300326264 do  
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010)*

- Địa chỉ: Số 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi
- Điện thoại: (84) 2553 822 693      FAX: (84) 2553 822 692
- Website: <http://capnuocqni.com.vn>
- Mã cổ phiếu: QNW

Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2024



MỤC LỤC

- I. THÔNG TIN CHUNG .....**
  - 1. Thông tin khái quát .....
  - 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....
  - 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....
  - 4. Định hướng phát triển .....
  - 5. Các rủi ro.....
- II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....**
  - 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....
  - 2. Tổ chức và nhân sự.....
  - 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....
  - 4. Tình hình tài chính .....
  - 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....
  - 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....
- III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....**
  - 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....
  - 2. Tình hình tài chính: .....
  - 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....
  - 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....
  - 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....
- IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....**
  - 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....
  - 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....
  - 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....
- V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....**
  - 1. Hội đồng quản trị .....
  - 2. Ban Kiểm soát .....
  - 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.....
- VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....**
  - 1. Ý kiến kiểm toán: .....
  - 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: .....



Số: 12/2024/BC-QNW

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi:

- UBCK Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi (QNW)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300326264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 24/02/2010, qua nhiều lần thay đổi và lần đăng ký thay đổi gần nhất lần thứ 4 ngày 22/3/2021.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 (Hai trăm tỉ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 231.424.841.763 (tại ngày 31/12/2023).
- Địa chỉ: 17 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
  - Số điện thoại: (84) 2553 822 693
  - Số fax: (84) 2553 822 692
  - Website: <http://capnuocqni.com.vn>
  - Mã cổ phiếu: QNW
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi nguyên trước đây là Nhà máy nước Quảng Ngãi, được hình thành từ năm 1963 trải qua nhiều lần thay đổi tên gọi đến ngày 03/02/2010 UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi;
  - Ngày 24/02/2010 Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300326264, Công ty chính thức hoạt động theo mô



hình Công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, với vốn điều lệ ban đầu là 48.795.220.000 đồng.

- Năm 2017, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch Upcom. Đến tháng 10/2017 Công ty đã hoàn tất các thủ tục và nâng tổng vốn điều lệ lên: 200.000.000.000 đồng

- Các sự kiện khác: Không có

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

STT	TÊN NGÀNH	Mã ngành
01	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
02	Xây dựng công trình công ích <i>Chi tiết:</i> - Đầu tư xây dựng các công trình cấp thoát nước - Thi công lắp đặt hệ thống điện 22/15KV cho công trình cấp nước	4220
03	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước</i>	4290
04	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước</i>	4322

- Địa bàn kinh doanh gồm: Thành phố Quảng Ngãi, vùng ven và các Thị xã, Thị trấn Bình Sơn, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

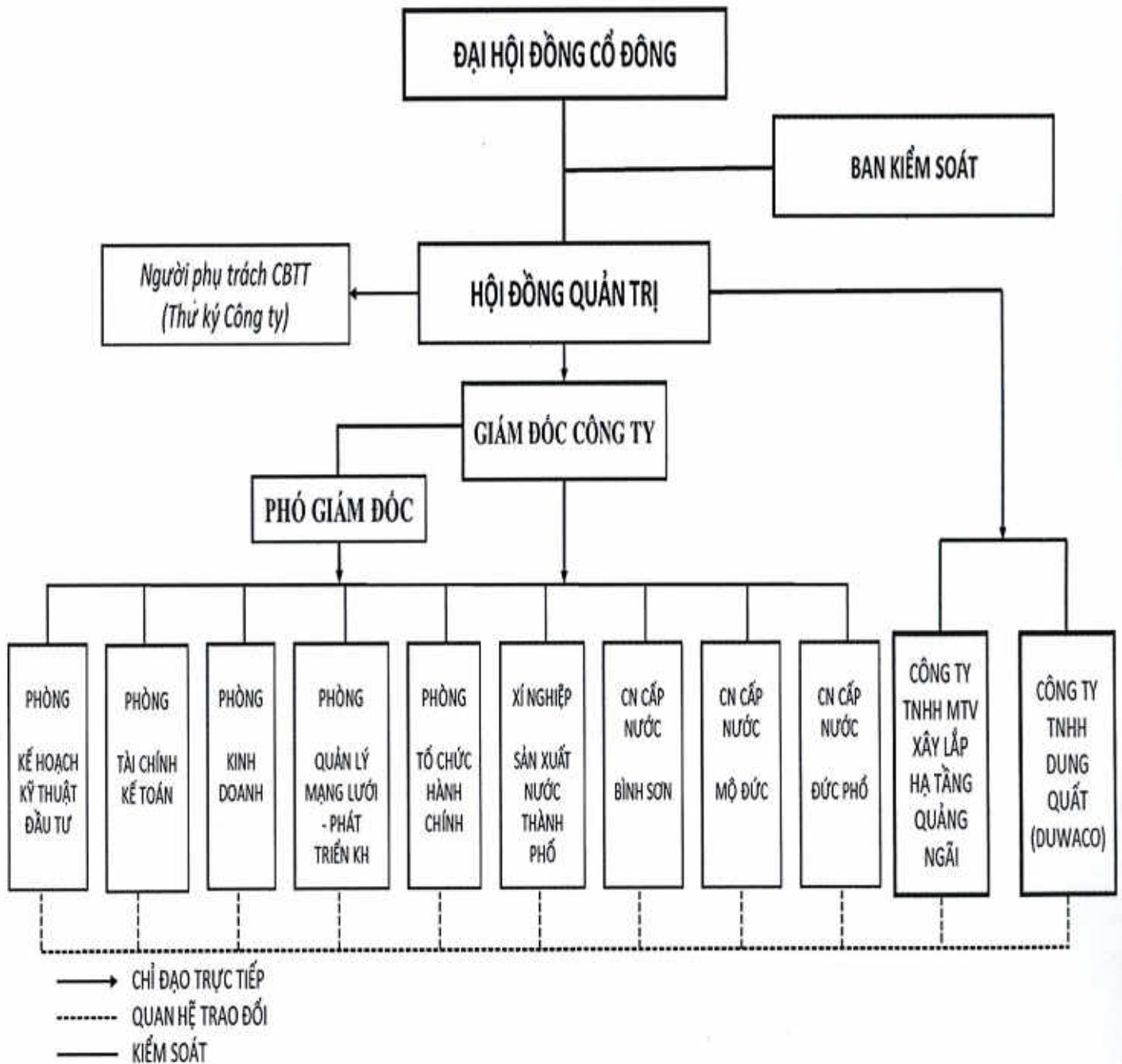
- Mô hình quản trị:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty
- **Hội đồng quản trị:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên (*không có thành viên Độc lập*).



- **Ban Kiểm soát:** gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện nhiệm vụ Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc
- **Ban Giám đốc:** do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:





- Các công ty con, công ty liên kết:

• Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất

- o Địa chỉ: 29 Lê Khiết, P.Nghĩa Chánh, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- o Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- o Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng      Tỷ lệ sở hữu: 60%

• Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi

- o Địa chỉ: 427/21 Lê Lợi, P.Nghĩa Lộ, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- o Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình cấp nước
- o Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng      Tỷ lệ sở hữu: 100%

**4. Định hướng phát triển**

- Trong hoạt động SXKD của đơn vị, tiếp tục với phương châm “lấy khách hàng làm trọng tâm trong hoạt động SXKD” tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa vào SXKD để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả điều hành; từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện.
- Nghiên cứu khảo sát cùng với UBND thành phố Quảng Ngãi để lập án đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.
- Đầu tư nâng công suất phân đầu nguồn tại Nhà máy nước Đức Phổ: Hệ thống lọc áp lực xử lý nước mặt C.Suất 6.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước tại khu vực phía Đông thành phố Quảng Ngãi và các hẻm trên địa thành phố hiện nay chưa có tuyến ống cấp nước dịch vụ.
- Thôi rửa các giếng khoan đang khai thác tại Xí nghiệp sản xuất nước thành phố.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với các giếng khoan khai thác nước ngầm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT tại Xí nghiệp Sản xuất nước thành phố Quảng Ngãi và các CNCN Bình Sơn – Mộ Đức – Đức Phổ.
- Thi công lắp đặt tuyến ống cấp nước dịch vụ HDPE thay thế cho HTCN đã được đầu tư xây bằng đường ống kẽm từ trước những năm 1990.
- Lập kế hoạch và từng bước tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình hiện tại và xu thế chung để nâng cao hiệu quả SXKD.



SH



- Phối hợp các Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố và các phòng ban xây dựng thuộc thành phố đang thực hiện chỉnh trang đô thị để di dời, lắp bổ sung các tuyến ống phân phối, ống dịch vụ trên MLCN thành phố Quảng Ngãi.
- Tiếp tục đánh giá chất lượng nguồn nhân lực hiện tại để có kế hoạch đào tạo tại chỗ, tuyển dụng lao động theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao. Sắp xếp nguồn nhân lực, bộ máy điều hành, giảm bớt đầu mối điều hành trong toàn công ty theo hướng tinh gọn.
- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý và điều hành đối với các công trình thu nước đầu nguồn. Trong công tác quản lý ghi thu tiếp tục triển khai theo hướng nhờ thu qua ngân hàng đối với khách hàng dùng nước sạch; Nâng cao năng lực ghi, thu trực tuyến theo hướng hiện đại (áp dụng công nghệ thông tin kết hợp phương pháp ghi thu thủ công), vận động khách hàng mở tài khoản tại các ngân hàng để thanh toán tiền nước, giảm thiểu việc thu tiền nước tại nhà khách hàng.

#### 5. Các rủi ro:

- *Rủi ro về lãi suất:* do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước tại những vùng có điều kiện phát triển kinh tế còn khó khăn, doanh thu tiền nước thấp, dẫn đến lâu thu hồi vốn đầu tư, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- *Rủi ro kinh doanh:* dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không có nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- *Rủi ro về pháp lý:*
  - Hiện nay hệ thống các văn bản pháp luật, đặc biệt đối với lĩnh vực cung cấp nước sạch có sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
  - Hiện nay văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực cấp nước là Nghị định, trong khi các lĩnh vực khác là Luật; hiệu lực thi hành của Nghị định thấp, chịu chi phối của các Luật khác (Luật Doanh nghiệp, Luật giao thông v.v...). Các căn cứ xây dựng Nghị định về lĩnh vực cấp nước từ năm 2007 đến nay phần lớn đã hết hiệu lực pháp lý.



*Handwritten signature and initials*





- *Rủi ro khác*: Các rủi ro khác như Dịch bệnh, Thiên tai, Dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:
- Đặc điểm tình hình
  - Thuận lợi:
    - Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị công ty, Ban Lãnh đạo, Cấp ủy Đảng cũng như sự giúp đỡ từ chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
    - Hệ thống mạng lưới cấp nước khu vực trung tâm thành phố cơ bản đã hoàn thành, thời gian đến có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác mở rộng mạng lưới đến các khu vực mở rộng phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố và công tác giảm thất thoát nước.
    - Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, v.v...
  - Khó khăn
    - Chi phí vận hành và bảo dưỡng: Chi phí vận hành và bảo dưỡng hệ thống cung cấp nước tăng do yêu cầu duy trì và nâng cấp hạ tầng. Áp lực tài chính lên công ty, Công ty đã có kế hoạch dự phòng phù hợp, tuy nhiên vẫn không thể tránh khỏi những sự cố bất khả kháng.
    - Áp lực từ các quy định môi trường: Công ty phải tuân thủ theo các quy định môi trường ngày càng nghiêm ngặt, điều này bắt buộc về yêu cầu đầu tư vào công nghệ xử lý nước và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Chính điều này làm tăng chi phí hoạt động và ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty.
    - Thách thức từ biến đổi khí hậu: Biến đổi khí hậu đã gây ra các hiện tượng khắc nghiệt như hạn hán hoặc mưa lũ cực đoan, làm ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nước. Công ty phải đối mặt với thách thức trong việc đảm bảo



nguồn nước đủ để cung cấp cho khách hàng trong các điều kiện khí hậu biến đổi.

- Các công trình xây dựng cơ bản chưa đạt tiến độ dự kiến dù đã hoàn tất hồ sơ pháp lý nhưng mặt bằng khó triển khai và cơ quan chức năng chưa cấp phép thi công do vướng qui hoạch địa phương chưa thực hiện dẫn đến làm chậm tiến độ chung.
- Tốc độ đô thị hóa cao, hệ thống hạ tầng như: đường sá, công thoát nước, cáp ngầm... phát triển mạnh nhưng chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng xây dựng chồng chéo lên nhau làm cho ống cấp nước bị chôn sâu, gây khó khăn cho công tác dò bể, thi công sửa bể, cũng như khó khăn cho công tác quản lý mạng lưới. Tình trạng thường xuyên bị bể ống do các đơn thi công công trình hạ tầng khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) thực hiện đồng loạt, trên diện rộng không kiểm soát được cũng gây ra tình trạng thất thoát nước
- Theo kế hoạch được giao năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện và đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2023		
		Kế hoạch	Thực hiện	Đạt (%)
<b>1-Số đầu nối (đồng hồ)</b>	Vị trí	1.200	1.729	144,08%
Tổng số đầu nối của toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2023	Vị trí		36.670	
<b>2-Sản lượng sản phẩm nước sạch</b>				
a) Sản lượng nước sản xuất (năm)	m <sup>3</sup>	13.110.000	12.524.897	- 4,5 %
b) Tỷ lệ thất thoát	%	25,03	20,23	- 19,2 %
c) Sản lượng nước tiêu thụ (năm)	m <sup>3</sup>	9.828.000	9.990.536	1,65%



Chi tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Năm 2023			So cùng kỳ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Đạt (%)	
1- Tổng doanh thu, trong đó:	Tr.đồng	73.378	80.100	85.136	106,3%	116%
1.1-Doanh thu nước sạch	Tr.đồng	66.749	73.600	74.349	101,01%	111,4%
1.2- Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	3.384	3.500	5.650	161,4%	167%
1.3-Doanh thu hoạt động tài chính + khác	Tr.đồng	3.245	3.000	5.137	171,2%	158,3%
2- Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.662	8.650	10.771	124,5%	140,6%
3- Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đồng	8	8,5	8,5	100%	106,3%
4- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	2,84	4,0	4,0	100%	141%
5- Mức cổ tức/1 cổ phần (dự kiến)	đồng	250	400	400	100%	160%

## 2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đăng Đơ	Giám đốc
2	Hoàng Văn Thắng	Phó Giám đốc
3	Phạm Đình Tùng	Kế toán trưởng

*Handwritten signature*



• Lý lịch thành viên Ban điều hành

**NGUYỄN ĐĂNG ĐƠ**

- Ngày sinh: 29/12/1972      - Giới tính: Nam
- CCCD: 051072021973; Ngày cấp: 14/8/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam      - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 54 đường Thiên Phát, Khu đô thị Vsip, Phường Trương Quang Trọng, Thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân QTKD
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1991÷1996: Học Đại học Sư phạm Kỹ thuật – TP.Hồ Chí Minh
  - Từ 2006÷2010: Học Đại học Kinh tế Đà Nẵng – tại Quảng Ngãi
- Quá trình công tác:
  - Từ 05/1997-12/1999: Làm việc tại Công ty Đường Quảng Ngãi
  - Từ 12/1999 đến 01/2010: Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 02/2010 đến 2018: Phó phòng Kế hoạch-Kỹ thuật, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 02/2018 đến 2021: Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ Thuật, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 03/2021 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
  - Giám đốc Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất (Công ty liên danh)
  - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi (Công ty con)
- Số cổ phần nắm giữ: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



*Handwritten signature/initials*



**HOÀNG VĂN THẮNG**

- Ngày sinh: 01/5/1991      - Giới tính: Nam
- Số CMND: 040091017370; Ngày cấp: 04/7/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam      - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Quỳnh Yên – Quỳnh Lưu – Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình công tác:
  - Từ 2014 đến 2016 Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt
  - Từ 2016 đến 2018 Chi nhánh Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt tại Quảng Ngãi
  - Từ 2018 đến 2020 Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - 6/2020 đến nay: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 2.000.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10% vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không





**PHẠM ĐÌNH TÙNG**

- Ngày sinh: 21/6/1974                      - Giới tính: Nam
- CCCD: 036074016750; cấp: 12/8/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam                      - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 92 Quang Trung – T.phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình đào tạo
  - Từ 1993÷1997: Học Kinh tế – Viện Đại học mở Hà Nội
- Quá trình công tác:
  - Từ 1999 đến 01/2010: Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 02/2015 đến 2017: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ tháng 04/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng – Phụ trách phòng Tài chính - Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,013% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động (31/12/2023)

CƠ CẤU LAO ĐỘNG	Số người	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
- Đại học và trên đại học	44	38,9%
- Cao đẳng	15	13,3%
- Trung cấp, Lao động phổ thông	54	47,8%
<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>		
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ		
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	104	92,1%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	5	4,4%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ dưới 12 tháng.	4	3,5%
<b>Phân loại theo giới tính</b>		
- Nam	87	77%
- Nữ	26	23%

- Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì Người lao động có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. Người lao động được nghỉ lễ và tết 11 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với Người lao động làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do BHXH chi trả.



- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho Người lao động.

- Chính sách đào tạo:

- Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có và các quy định của pháp luật về lao động. Công ty đào tạo, sắp xếp, sử dụng lao động tinh gọn và hợp lý, cụ thể như sau:
  - Duy trì số lượng lao động như hiện tại; Tuyển dụng một số vị trí còn thiếu đáp ứng nhu cầu công việc thực tế hiện tại.
  - Hoàn thiện thể chế về quản trị doanh nghiệp; xây dựng lại định mức lao động tiêu chuẩn công việc cho từng vị trí cụ thể.
  - Công tác đào tạo, đào tạo lại và kiểm tra tay nghề công nhân hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp.
  - Theo chức năng, nhiệm vụ của các phòng, xí nghiệp, chi nhánh trực thuộc để định biên lao động và sắp xếp lao động hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thời gian nhàn rỗi.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
- Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.





### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty tiếp tục triển khai đầu tư dự án Mở rộng HTCN thành phố Quảng Ngãi (nâng CS từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên 45.000 m<sup>3</sup>/ngđ): Triển khai thi công đợt 1 DA-Phần mở rộng mạng lưới và nâng cấp các công trình hiện có.

Theo kế hoạch đăng ký sử dụng nước của Công ty TNHH Vsip Quảng Ngãi cho Khu công nghiệp vsip trên địa bàn xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh và dự phòng cho việc phát triển đô thị hóa của thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn. Công ty dự kiến đầu tư nâng công suất Trạm xử lý nước Vsip từ 6.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên 12.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Thời gian dự kiến thực hiện năm 2023.

Đầu tư dự án nâng công suất phân đầu nguồn nhà máy nước thị xã Đức Phổ từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngđ lên 6.000 m<sup>3</sup>/ngđ. Thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)

#### • Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất

- Địa chỉ: 29 Lê Khiết, P.Nghĩa Chánh, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Hoạt động kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng Tỉ lệ sở hữu: 60%
- (Thực tế vốn góp : 3.000.000.000)

Trong các năm vừa qua, tình hình kinh doanh của Công ty TNHH Cấp nước Dung Quất không thuận lợi do thực hiện điều chỉnh nhân sự các bên liên kết và địa điểm, quy mô dự án cũng thay đổi.

#### • Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi

- Địa chỉ: 427/21 Lê Lợi, P.Nghĩa Lộ, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng công trình cấp nước
- Vốn điều lệ: 5.000.000.000 Tỉ lệ sở hữu: 100%

Trong năm 2023 vừa qua, tình hình kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xây lắp Hạ tầng Quảng Ngãi đã gặp nhiều thách thức do tình hình kinh tế chung và biến động trong ngành công nghiệp xây lắp. Tuy nhiên, thông qua nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể nhân viên và sự hỗ trợ từ phía đối tác và khách hàng, Công ty đã đạt được một số kết quả tích cực và tạo dựng được uy tín của mình.

**4. Tình hình tài chính****a) Tình hình tài chính ( BCTC hợp nhất 2023)**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	254.601.568.392	265.428.727.345	4,3%
- Doanh thu thuần	70.547.750.400	80.338.975.854	13,9%
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.157.852.334	13.786.330.325	35,7%
- Lợi nhuận khác	-371.966.237	-100.751.738	
- Lợi nhuận trước thuế	9.785.886.097	13.685.578.587	39,9%
- Lợi nhuận sau thuế	7.662.034.490	10.770.970.650	40,6%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) dự kiến	2,84	4,0	41%

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	7,2	5.99	
- Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	6,5	5.5	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11	0.13	
Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,12	0.15	



Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4.12	4.39	
Vòng quay tổng tài Sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,28	0.30	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10,9%	13.4%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	3,4%	4.65%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3%	4.1%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	13,87%	17.16%	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 20.000.000 phổ thông

**b) Cơ cấu cổ đông:**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ
1. Cổ đông lớn	19.180.200	95,90%
2. Cổ đông nhỏ	819.800	4,10%
<b>Tổng cộng (1+2)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>
3. Cổ đông tổ chức	19.430.700	97,15%
4. Cổ đông cá nhân	569.300	2,85%
<b>Tổng cộng (3+4)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>
5. Cổ đông trong nước	20.000.000	100%
6. Cổ đông nước ngoài	0	0%
<b>Tổng cộng (5+6)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>
7. Cổ đông Nhà nước	4.671.188	23,36%
8. Cổ đông khác	15.328.812	76,64%
<b>Tổng cộng (7+8)</b>	<b>20.000.000</b>	<b>100%</b>

*love*  
*DL*



**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Không có.

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty không có cổ phiếu quỹ

**e) Các chứng khoán khác:**

Không có.

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**6.1. Tác động lên môi trường**

Công ty luôn có ý thức trong công tác bảo vệ môi trường, mặc khác quá trình sản xuất nước sạch tại Công ty ít gây ảnh hưởng đến môi trường.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Sản phẩm chính của đơn vị là sản xuất và cung cấp nước sạch. Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm là nước và các hóa chất xử lý nước. Nguồn nước được khai thác từ nguồn nước mặt của các sông trên địa bàn và mạch nước ngầm.

Tổng lượng nguyên vật liệu chính để sản xuất sản phẩm nước sạch gồm:

TT	Tên vật liệu	ĐVT	Số lượng
1	Clorin bột	Kg	11.721
2	Phèn	Kg	23.705
3	Phèn PAC	Kg	25.793
4	Vôi bột	Kg	31.560
5	Polymer	Kg	17

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Vật liệu sản xuất nước là các hóa chất chỉ sử dụng 1 lần, không có vật liệu tái sử dụng.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng**

a) **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Đối với hoạt động sản xuất nước, năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện năng phục vụ sản xuất nước. Trong năm 2023, điện năng tiêu thụ như sau:



- Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 5.259.390 Kw
- Điện năng tiêu thụ gián tiếp: ..... Kw

**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:**

Ngành sản xuất nước là một ngành đặc thù, sử dụng điện năng tiêu thụ lớn. Tiết kiệm chi phí điện năng để nâng cao hiệu quả SXKD là mục tiêu hàng đầu được Ban lãnh đạo đề ra trong kế hoạch SXKD hàng năm. Do vậy Công ty đã nguyên cứu ứng dụng công nghệ biến tần vào hoạt động sản xuất.

**c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng** (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Một số giải pháp nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ:

- Lắp đặt các tụ bù công suất phản kháng nhằm giảm tổn hao công suất của máy dẫn đến tiêu hao điện năng.
- Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các máy móc thiết bị. Thay thế các máy bơm nước thế hệ cũ có mức tiêu hao năng lượng lớn.
- Bố trí giờ vận hành hợp lý, hạn chế mức thấp nhất sử dụng điện vào giờ cao điểm có giá điện cao.

**6.4. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

**a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:**

Nguồn nước cung cấp cho Công ty chủ yếu bằng hai nguồn chính: Nguồn nước mặt từ Thủy lợi Thạch Nham và nước ngầm từ các giếng khoan.

- + Lượng nước cung cấp trong năm: 12.524.897 m<sup>3</sup>
- + Lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ khách hàng: 9.990.536 m<sup>3</sup>
- + Tỷ lệ thất thoát nước: 20,23 %

**b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử:**

Công ty hoạt động chủ yếu là cung cấp nước sạch cho khách hàng sử dụng. Do vậy, không có nước tái chế và tái sử dụng.

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

25  
V  
N  
NƯỚC  
ING  
AI  
HAN



a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không

### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 113 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

NĂM	2020	2021	2022	2023
Lao động bình quân (người)	168	125	114	113
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,0	8,0	8,0	8,5

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng (tháng lương 13) phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
- Công ty đảm bảo cho người lao động đủ việc làm và mức thu nhập ổn định. Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Tổ chức tập huấn hàng năm về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định. Giải quyết đầy đủ,



kịp thời các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ phép. Vận động đoàn viên công đoàn quyên góp, hỗ trợ cho những người gặp hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà cho con của người LĐ đạt thành tích trong học tập, các dịp Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu. Tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc cử đi đào tạo tại các trung tâm nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người LĐ.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động:**

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên nhiên liệu thay thế không gây ô nhiễm môi trường.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

*Không có*

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Sản lượng nước sạch tiêu thụ: 9.990 triệu m<sup>3</sup>, tăng 3,3% so với năm trước.
- Tổng doanh thu: 85.137 triệu tăng 16% so với năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: đạt 10.770 triệu đồng, tăng 40,6% so với năm trước.

**2. Tình hình tài chính:**

- Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2023): 265.428 triệu đồng  
Trong đó:
  - + Tài sản ngắn hạn: 158.206 triệu đồng
  - + Tài sản dài hạn: 107.222 triệu đồng
- Tổng nguồn vốn: 265.428 triệu đồng  
Trong đó:
  - + Nợ phải trả: 34.003 triệu đồng
  - + Vốn chủ sở hữu: 231.424 triệu đồng

**a) Tình hình Tài sản:**



*Handwritten signatures and initials*



- Tài sản dài hạn: 107.222 triệu đồng (40,4% Tổng tài sản)  
Trong đó:
  - + TSCĐ và đầu tư xây dựng: 107.107 triệu đồng.
  - + Các khoản khác: 114,638 triệu đồng.
- Tài sản ngắn hạn: 158.206 triệu đồng (59,6 % Tổng tài sản)  
Trong đó:
  - + Các khoản phải thu ngắn hạn: 35.408 triệu đồng
  - + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: 65.498 triệu đồng. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm 41,4% trong tài sản ngắn hạn. Đây là một cơ cấu hợp lý khi thị trường nhiều biến động và công ty cần nhiều khoản hỗ trợ cho các dự án mới.

**b) Về nguồn vốn:**

- Vốn chủ sở hữu: 231.424 triệu đồng (87,2% nguồn vốn)
- Nợ phải trả: 34.004 triệu đồng (12,8% nguồn vốn)
- Công ty có khả năng về nguồn vốn và tài chính bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại cũng như trong tương lai.

**c) Về công nợ:**

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 35.408 triệu đồng
- Các khoản phải trả: 34.003 triệu đồng  
Trong đó:
  - + Nợ ngắn hạn: 26.412 triệu đồng
  - + Nợ dài hạn: 7.591 triệu đồng
- Các khoản nợ phải thu bằng 22,4% tài sản ngắn hạn, nợ phải trả bằng 12,8 % nguồn vốn.
- Các khoản nợ phải trả đều có khả năng thanh toán, các khoản nợ phải thu không phát sinh nợ khó đòi (có khả năng thu hồi).

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Rà soát lại các Nội qui, Qui chế quản lý nội bộ để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD phức tạp. Xem xét xây dựng mô hình công ty ổn định lâu dài về chiều rộng lẫn chiều sâu.
- Đề ra các biện pháp sản xuất, quản lý khách hàng hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm trong hoạt động SXKD, thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.





#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong hoạt động SXKD của đơn vị, tiếp tục với phương châm “*lấy khách hàng làm trọng tâm trong hoạt động SXKD*” tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa vào SXKD để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả điều hành; từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện.
- Nghiên cứu khảo sát cùng với UBND thành phố Quảng Ngãi để lập án đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.
- Đầu tư nâng công suất phân đầu nguồn tại Nhà máy nước Đức Phổ: Hệ thống lọc áp lực xử lý nước mặt–Giai đoạn 1: C.Suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày.
- Đầu tư phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước tại khu vực phía Đông thành phố Quảng Ngãi và các hẻm trên địa thành phố hiện nay chưa có tuyến ống cấp nước dịch vụ.
- Thôi rửa các giếng khoan đang khai thác tại Xí nghiệp sản xuất nước thành phố.
- Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với các giếng khoan khai thác nước ngầm theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT tại Xí nghiệp Sản xuất nước thành phố Quảng Ngãi và các CNCN Bình Sơn – Mộ Đức – Đức Phổ.
- Thi công lắp đặt tuyến ống cấp nước dịch vụ HDPE thay thế cho HTCN đã được đầu tư xây bằng đường ống kẽm từ trước những năm 1990.
- Lập kế hoạch và từng bước tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình hiện tại và xu thế chung để nâng cao hiệu quả SXKD.
- Phối hợp các Chủ đầu tư trên địa bàn thành phố và các phòng ban xây dựng thuộc thành phố để di dời các tuyến ống trên MLCN thành phố Quảng Ngãi.
- Tiếp tục đánh giá chất lượng nguồn nhân lực hiện tại để có kế hoạch đào tạo tại chỗ, tuyển dụng lao động theo hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng cao. Sắp xếp ngồn nhân lực, bộ máy điều hành, giảm bớt đầu mỗi điều hành trong toàn công ty theo hướng tinh gọn.
- Đầu tư nâng cao năng lực quản lý và điều hành đối với các công trình thu nước đầu nguồn. Trong công tác công tác quản lý ghi thu tiếp tục triển khai theo hướng nhờ thu qua ngân hàng đối với khách hàng dùng nước sạch; Nâng cao năng lực ghi, thu trực tuyến theo hướng hiện đại (áp dụng công nghệ thông tin kết hợp phương pháp ghi thu thủ công), vận động khách hàng mở tài khoản tại



các ngân hàng để thanh toán tiền nước, giảm thiểu việc thu tiền nước tại nhà khách hàng.

- Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): **Không**

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

**a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường** (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

**b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**

**c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (đối với Công ty Cổ phần)**

#### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

- Về sản xuất kinh doanh: các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra đều hoàn thành tăng trưởng và phát triển, mở rộng được thị trường, tăng được sản lượng, bảo đảm việc làm, đời sống, thu nhập người lao động.
- Về tình hình tài chính và quản lý, sử dụng vốn, tài sản: Công ty đã quản lý, sử dụng vốn, tài sản phục vụ hoạt động SXKD có hiệu quả, bảo đảm và phát triển vốn của cổ đông; cơ cấu vốn, tài sản hợp lý. Song hiệu quả kinh doanh nhìn chung mới ở mức trung bình, nhưng có tiềm năng, khả năng phát triển bền vững và lâu dài.
- Về hoạt động đầu tư và quản lý đầu tư:
  - Về đầu tư góp vốn tại các công ty liên kết là đúng hướng, tập trung chủ yếu cho việc phát triển kinh doanh có hiệu quả cả về kinh tế và phát triển thị trường.
  - Quản lý tổ chức thực hiện các dự án đầu tư đúng với các quy định, chế độ về quản lý đầu tư, đấu thầu của Nhà nước.

#### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban Giám đốc đã điều hành thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, theo đúng chức năng và nhiệm vụ quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT.
- Ban giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý.
- Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch và quản lý sử dụng vốn, tài sản Công ty phục vụ SXKD và đầu tư.



### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục thực hiện dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Quảng Ngãi đang thực hiện.
- Nghiên cứu khảo sát cùng với UBND thành phố Quảng Ngãi để lập án đầu tư mở rộng vùng cấp nước xuống các xã phía Đông-Bắc và phía Đông-Nam của thành phố.
- Nâng Công suất và mở rộng mạng lưới cấp nước Chi nhánh cấp nước Đức Phổ.
- Đầu tư nâng công suất Trạm xử lý nước VSIP thêm 6.000 m<sup>3</sup>/ngđ để phục vụ cấp nước cho KCN VSIP, KCN Tịnh Phong, một phần thị trấn Châu Ổ và các vùng lân cận.
- Gia hạn Giấy phép khai thác nước dưới đất cho thành phố Quảng Ngãi, trình Hồ sơ điều chỉnh giá nước.
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác chuyển đổi số tại doanh nghiệp phù hợp với tình hình hiện tại và xu thế chung để nâng cao hiệu quả SXKD.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hoàng Văn Dương	Chủ tịch HĐQT	
2	Đỗ Hữu Luận	Thành viên HĐQT	Người đại diện theo UQ đối với phần vốn NN đầu tư vào Doanh nghiệp
3	Nguyễn Đăng Đơ	Thành viên HĐQT	Giám đốc QNW
4	Ngô Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT	
5	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc QNW



**Lý lịch Hội đồng Quản trị**

**HOÀNG VĂN DƯƠNG**

- Giới tính: Nam - Ngày sinh: 15/5/1971
- CMND: 012.309.273; Ngày cấp: 08/3/2007; Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số nhà H6, ngõ 28, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Tài chính – Ngân hàng
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1990 đến 1994: Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác:
  - Từ 1994 đến 1995: Hội Phụ nữ Việt Nam
  - Từ 1995 đến 2008: Chuyên viên - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
  - Từ 2008 đến nay : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt.
- Số cổ phần nắm giữ: 14.509.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 72,55% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
  - Cổ phần đại diện sở hữu của Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt: 10.509.012 cổ phần, chiếm tỷ lệ 52,55 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không





### ĐỒ HỮU LUẬN

*Căn cứ QĐ 1079/QĐ-UB ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cử Người đại diện theo Ủy quyền phân vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi*

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng
- Số cổ phần nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00,00% vốn điều lệ.

Trong đó:

- *Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.*
- *Cổ phần đại diện sở hữu của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi: 4.671.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,36% vốn điều lệ.*
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

00  
00  
00  
TH  
V  
AN  
YGA





**NGUYỄN ĐĂNG ĐỢ**

*Đã nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành*

**HOÀNG VĂN THẮNG**

*Đã nêu tại phần lý lịch của Ban điều hành*

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

Thư ký Hội đồng quản trị

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:** (Đã được nêu trong Báo cáo Quản trị Công ty năm 2023 và thực hiện CBTT trên cổng thông tin UBCK, HNX và Website Công ty vào ngày 24/01/2024)

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện các Nghị quyết.

Thực hiện đúng chức năng HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai và hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2023

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 13,69 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 10,77 tỷ đồng, vượt kế hoạch 21%

- Đảm bảo việc chia cổ tức cho cổ đông năm 2023 theo KH đề ra

- Chi trả tiền lương cho Người LĐ và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho HĐQT theo đúng KH đề ra

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

Trong nhiệm kỳ này HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trong HĐQT và không có thành viên HĐQT độc lập.

**e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**

Không có.

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể

*Handwritten signature and initials*



được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Thị Quý	Trưởng Ban kiểm soát	
2	Võ Xuân Vũ	Thành viên Ban kiểm soát	
3	Bùi Hải Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	

**Lý lịch Ban kiểm soát**

**LÊ THỊ QUÝ**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/9/1976
- CMND: 038176000222; cấp: 20/4/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Văn Điền, Tứ Hiệp, Thanh Trì, T.p Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1995÷1999: Sinh viên - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
  - Từ năm 2000÷2001: Kế toán viên – Công ty XD và TTNT Bạch Đằng.
  - Từ năm 2002÷2006: Kế toán trưởng – Công ty TNHH Châu Lục.
  - Từ năm 2006÷2008: Kế toán TH – Công ty LD Khách sạn Vườn Bắc Thủ đô.
  - Năm 2008: Kế toán TH – Công ty Vàng bạc Đá quý SJC.
  - Từ 2015 - Đến nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng – Công ty CP Hoàng Thịnh Đạt
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
 

Trong đó:

  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn ĐL.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn ĐL
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không







**VÕ XUÂN VŨ**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1965
- CMND: 210.980.933; Ngày cấp: 06/5/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 10, Phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư đô thị
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1984÷1988: Thực hiện nghĩa vụ quân sự Quốc tế tại Campuchia
  - Từ 1989÷1992: Học lớp Cơ khí – Trường TH Kỹ thuật và dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng
  - Từ 1996÷2001: Lớp Cấp thoát nước – Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội (mở tại Phú Yên)
- Quá trình công tác:
  - Từ 1984 đến 1988: Làm nghĩa vụ quân sự tại Campuchia
  - Từ 1988 đến 1992: Chuyển ngành học trường TH Kỹ thuật và Dạy nghề Bảo Lộc – Lâm Đồng
  - Từ 1992 đến 1996: Công tác tại Nhà máy Cơ khí và Xây lắp An Ngãi
  - Từ 1996 đến 2001: Học Đại học Kiến trúc Hà Nội – Lớp Cấp thoát nước
  - Từ 2001 đến 01/2010: Công tác tại Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
  - Từ 02/2015 đến 01/2018: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Phát triển Mạng lưới Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn ĐL.
  - Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không





**BÙI HẢI NINH**

- Giới tính: Nam - Ngày sinh: 22/6/1975
- CMND: 211.966.629; Ngày cấp: 25/3/2015; Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 35 Phan Chu Trinh, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị
- Quá trình đào tạo:
  - Từ 1994÷10/1999: *Kỹ sư Cấp thoát nước – Đại học Kiến trúc Hà Nội*
- Quá trình công tác:
  - Từ 09/1993÷10/1994: *Công nhân đội XL – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi*
  - Từ 11/1994÷07/1998: *Công nhân tổ quản lý HTCN – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi.*
  - Từ 7/1998÷01/2011: *Nhân viên phòng KH-KT – Công ty Cấp nước Quảng Ngãi.*
  - Từ 01/2011÷02/2018: *Phó phòng KH-KT và Đầu tư – Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.*
  - Từ 02/2018: *Trưởng phòng KH-KT và Đầu tư – Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi.*
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS - Trưởng phòng KH-KT và Đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.  
Trong đó:
  - *Cổ phần sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.*
  - *Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ*
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không



**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức các cuộc họp và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Giám đốc (BTGD) của năm 2023 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HDQT, BGD trong Năm 2023;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HDQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2023 đối với HDQT và BGD;

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát:**

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng thu nhập
<b>I</b>	<b>Hội đồng Quản trị</b>				
1	Hoàng Văn Dương	Chủ tịch HDQT	-	152.880.000	152.880.000
2	Đỗ Hữu Luận	Thành viên HDQT	-	131.040.000	131.040.000
4	Ngô Thị Phương Thảo	Thành viên HDQT	-	65.520.000	65.520.000
5	Nguyễn Đăng Đơ	Thành viên HDQT		131.040.000	131.040.000
6	Hoàng Văn Thắng	Thành viên HDQT		131.040.000	131.040.000
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				
1	Lê Thị Quý	Trưởng BKS		43.680.000	43.680.000
2	Võ Xuân Vũ	Thành viên BKS		65.520.000	65.520.000
3	Bùi Hải Ninh	Thành viên BKS		65.520.000	65.520.000
<b>III</b>	<b>Các thành viên HDQT; BKS bãi nhiệm giữa nhiệm kỳ (từ 21/6/2023)</b>				
1	Lê Thanh Nghị	Thành viên HDQT		65.520.000	65.520.000
2	Ngô Thị Phương Thảo	Trưởng BKS		43.680.000	43.680.000
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>				
1	Nguyễn Đăng Đơ	Giám đốc	420.000.000		420.000.000
2	Hoàng Văn Thắng	Phó Giám đốc	360.000.000		360.000.000



**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Không có

**d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Công luôn chấp hành và thực hiện các qui định về quản trị theo quy định của Pháp luật.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Ý kiến kiểm toán:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”



**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh. Báo cáo tài chính Năm của Công ty được lập theo đúng quy định pháp luật về Kế toán và Kiểm toán và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP.

- Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 (được thực hiện CBTT Thông tin điện tử với UBCK, HNX vào ngày 29/3/2024 và tại website <https://capnuocqni.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HC, HĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

